



XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY TRONG XÃ HỘI HỌC TẬP

• TS. LÊ BÍCH NGỌC

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Trên thế giới, hướng tới một xã hội học tập (XHHT) là một trong những xu thế của xã hội hậu công nghiệp. Phát triển giáo dục không chính quy (GDKCQ) là một xu hướng tất yếu ở các nước phát triển. Ở Việt Nam, tạo nền tảng để nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Xây dựng XHHT, với sự đóng góp tích cực của GDKCQ, là một trong những mục tiêu của chiến lược giáo dục từ 2001 đến 2010. Do đó cần tìm hiểu xu hướng phát triển GDKCQ trong XHHT để góp phần định hướng phát triển GDKCQ ở Việt Nam.

1. Đặc trưng của xã hội học tập

XHHT nảy sinh trong nền kinh tế tri thức (KTĐT) của xã hội hậu công nghiệp. Nó gắn bó mật thiết với xã hội thông tin và xã hội tri thức. Nó có tư tưởng, mục tiêu, nguyên tắc, tính chất, đối tượng, thiết chế, phương thức, phương tiện, chính sách đặc trưng.

Trong XHHT, con người được đặt vào vị trí trung tâm. Họ được coi là mục tiêu và động lực chính của sự phát triển kinh tế - xã hội. Tri thức và thông tin được đặt ở trung tâm của các hoạt động để phát huy bản chất hoạt động và hợp tác của con người.

XHHT hướng tới sự phát triển bền vững của con người theo nguyên tắc dân chủ, công bằng và bình đẳng xã hội. Ở đây mỗi người trở thành một công dân có năng lực, có phẩm giá, tích cực, tự chủ hơn. Họ học để biết, để tồn tại, để làm, và để cùng chung sống trong một thời đại đầy biến đổi. XHHT thu hút mọi thành viên trong xã hội. Dù họ khác nhau về lứa tuổi, giới tính, tầng lớp - từ trẻ em đến người lớn, người già, từ thanh niên đến phụ nữ, từ người có việc đến người thất nghiệp, từ người may mắn đến người thiệt thòi - tất cả đều được học tập. Đặc biệt, thị trường học tập và hệ thống giáo dục mở sẽ bảo đảm cho mọi thành viên là bộ phận của cộng đồng học tập. Công nghệ thông tin là phương tiện cơ bản để làm phong phú thêm cơ hội học tập, thích hợp với nhu cầu của từng cá nhân, các tổ chức và xã hội. Nó đảm bảo các hình thức học tập liên kết toàn cầu và khu vực.

Những đặc trưng của XHHT hội tụ các xu thế tích cực của thời đại: văn hoá, dân chủ, quyền con người và vai trò của công nghệ thông tin trong thế giới toàn cầu hoá. Chúng gắn kết giữa học tập với sự định hướng về một xã hội

tương lai - xã hội hậu công nghiệp được đặc trưng bởi trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

2. Xu hướng phát triển GD trong XHHT

Xu hướng phát triển giáo dục trong XHHT phản ánh những đặc trưng của XHHT. Trong đó, thiết chế giáo dục và quá trình dạy học có sự thay đổi căn bản.

2.1 Về thiết chế giáo dục

Thị trường học tập xuất hiện trong XHHT. Đó là một tổ hợp giáo dục mới. Nó được xác lập bởi mối liên hệ giữa các hệ thống công ty kinh doanh với các cơ sở học tập. Trong đó, công ty kinh doanh (đặc biệt là doanh nghiệp tri thức) là nơi đặt hàng và sử dụng sản phẩm. Các cơ sở học tập (cá nhân, gia đình, doanh nghiệp, các công ty, đoàn thể, phong trào xã hội, các trung tâm học tập) là nơi sẵn sàng cung ứng dịch vụ học tập theo nhu cầu người học, yêu cầu của xã hội. Chúng cho phép phục vụ ngay lập tức, bất kì người nào cần, ở đâu và lúc nào. Tổ hợp giáo dục mới này làm cho sự độc quyền của nhà trường sẽ nhanh chóng kết thúc. Không chỉ trường học là nơi dạy học tốt nhất, là một trung tâm học tập quanh năm suốt đời của cộng đồng mà các nhà trường triển vọng nhất hoàn toàn có thể chuyển sang những hình thức dịch vụ học tập thích hợp với nhu cầu của người học.

Hệ thống giáo dục "mở", phi tập trung hoá được hình thành trong XHHT. Hệ thống giáo dục chính quy truyền thống với diễn tiến chặt chẽ sẽ nhường bước cho sự nhập học, sự di chuyển giữa học tập và lao động được dễ dàng. Trong đó giáo dục và đào tạo mất đi sự phân cách. GDKCQ phát triển mạnh mẽ nhưng ranh giới giữa GDCQ và ĐKDCQ sẽ mờ dần. Cả hai tiểu hệ thống GDCQ và GDKCQ đều phục vụ cho mục tiêu chung là giúp cho người học có nhiều cơ hội học tập suốt đời. Nhà trường được liên kết thành hệ thống để phổ biến những thực tiễn mới hay nhất. Hệ thống giáo dục được tháo dỡ cho đến khi có những tổ chức có năng lực dạy học sáng tạo, có hiệu quả nhất.

2.2 Về quá trình dạy học

Quá trình dạy học, một bộ phận của quá trình giáo dục, trong XHHT đang có những biến chuyển lớn lao. Nó có sự thay đổi căn bản ở mọi thành tố: người học, giáo viên, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá, ở môi trường học tập mới, ở mỗi

quan hệ giữa người dạy và người học, ở hoạt động học tập.

Người học được coi là khách hàng, có quyền lựa chọn các hình thức dịch vụ học tập. Cơ sở dịch vụ học tập bảo đảm sự hài lòng của khách hàng bằng các cam kết bảo hành năng lực làm việc của người học sau khi học xong. Quyền lựa chọn của khách hàng được thực hiện qua truyền thông trực tiếp, máy tính cá nhân, công nghệ thực tại ảo. Những phương tiện này sẽ nhanh chóng cung cấp cho mỗi người học những công cụ để tiếp nhận toàn bộ thông tin mình cần bất cứ khi nào, dưới bất kì hình thức nào: in ấn, chụp ảnh, băng video, lên màn hình ti vi hay chuyển phát. Đồng thời chúng cũng cung cấp thông tin trực tiếp và ngược chiều cho từng cá nhân người học. Nhờ đó người học dễ dàng lựa chọn nội dung, chương trình, hình thức, thời gian học tập, và giáo viên dạy học tốt nhất. Mỗi người học dù ở lứa tuổi nào cũng có thể học tập trực tiếp bằng cách tự làm một chương trình cá nhân và trải nghiệm từng bài học cho riêng mình. Những người học cùng nhau có thể hợp tác tích cực để tạo ra và chia sẻ tri thức. Người học trở thành trung tâm của quá trình dạy học, trong môi trường dạy học mới mà công nghệ thông tin là phương tiện căn bản. Do vậy, những quốc gia biết lợi dụng đầy đủ sự bùng nổ về truyền thông số, kết nối nó với kĩ thuật học tập mới thì sẽ dẫn đầu thế giới về giáo dục. Đây là một hiện thực trong thị trường học tập khổng lồ.

Giáo viên là nguồn lực chủ chốt, giữ vai trò quyết định chất lượng giáo dục. Không một thay đổi nào trong giáo dục mà không nhấn mạnh chủ yếu vào việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên liên tục. Liên hệ qua lại giữa vô tuyến- đầu video- vệ tinh- với công nghệ về trò chơi điện tử sẽ trở thành chất xúc tác thúc đẩy sự thay đổi vai trò của người giáo viên: từ chuyển tải thông tin tới người học sang là người tạo điều kiện cho việc học tập, hướng dẫn và dẫn dắt tri thức, là người cùng học và làm biến chuyển hành vi của người học. Đồng thời mỗi người học có thể là một giáo viên hoặc ngược lại.

Trong XHHT, mục tiêu dạy học là chuẩn bị tích cực cho người công dân thích ứng được với xã hội nhiều biến đổi. Sức sáng tạo và khả năng cạnh tranh là linh hồn tạo nên sức mạnh của một người học có nhân cách phát triển toàn diện. Nội dung dạy học nhấn mạnh vào học cách học, học cách suy nghĩ, những tri thức khoa học công nghệ, những tri thức mang tính địa phương, tính toàn cầu, tính tích hợp. Những nội dung dạy học chính là kĩ năng sống và kĩ năng tự đánh giá. Đồng thời có một sự cải tiến mạnh mẽ trong giáo dục các bậc cha mẹ, các chương trình giáo dục mầm non, các dịch vụ chăm sóc khỏe cho trẻ mầm non, các chương trình hấp dẫn cho từng trường học. Phương pháp dạy học cá biệt hoá

được chú ý. Nó quan tâm tới tất cả các đặc điểm trí tuệ và các cách thức học riêng có của từng cá nhân. Phương tiện đặc trưng của dạy học trong XHHT là công nghệ thông tin. Truyền thông trực tiếp đang kéo theo những thay đổi văn minh lớn nhất trong nhiều thế kỉ. Cuộc cách mạng này sẽ nhanh chóng làm cho không một trường học nào, trung tâm học tập suốt đời nào, một cơ sở đào tạo nào có thể tồn tại được mà không có công nghệ thông tin.

Hệ thống đánh giá quá trình và kết quả dạy học được thay đổi cả về mục tiêu, nội dung, cách thức, phương tiện và người đánh giá. Đánh giá không nhằm vào sự thành công học đường, mà chú trọng vào việc tìm ra sở trường. Nội dung đánh giá chú trọng vào các kĩ năng tự đánh giá, suy nghĩ có phê phán, năng lực thực hiện nhiệm vụ cụ thể chứ không phải khả năng viết về cách giải quyết nhiệm vụ. Không chỉ giáo viên mà cả học viên, phụ huynh, và nhà sản xuất cùng tham gia đánh giá.

Hoạt động học tập của người học cũng thay đổi căn bản về động cơ, mục đích, phương tiện. Hoạt động học tập thực sự khác với việc dạy học trong lớp học.

Công nghệ thông tin và thị trường học tập đã làm thay đổi tận gốc rễ thiết chế giáo dục, quá trình dạy học, và hoạt động học tập trong XHHT. Nó đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng trong giáo dục. Đây là một trong những cơ sở để định hướng phát triển GDKCQ trong quá trình xây dựng XHHT ở Việt Nam.

3. Xu hướng phát triển GDKCQ trong XHHT

Trong XHHT, quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, cách thức phát triển thiết chế và quá trình GDKCQ phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục nói chung.

Phát triển GDKCQ trong XHHT hướng vào đảm bảo sự phát triển bền vững của con người (về kinh tế, chính trị, xã hội); gắn kết GDKCQ với GDCQ, GDKCQ với các hệ thống kinh tế - xã hội khác. GDKCQ trong XHHT ưu tiên cho những mục tiêu sau: góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, xoá đói giảm nghèo trong xã hội; tạo thêm cơ hội học tập suốt đời, nâng cao năng lực sáng tạo tri thức mới, khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường cho mỗi cá nhân. Những nguyên tắc giáo dục trong XHHT được thể hiện trong GDKCQ. Đó là thực hiện quyền học tập của con người; đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng xã hội.

Đồng thời GDKCQ trong XHHT tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết đang đặt ra là:

- Sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các cơ sở GDKCQ. Đó là chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDKCQ, gắn nội dung dạy học với yêu cầu phát triển kinh tế toàn cầu, địa phương, và nhu cầu



của người học qua công nghệ thông tin. Xây dựng các chương trình GDKCQ trên mạng mang tính phong phú, đa dạng như: chương trình giáo dục kĩ năng sống, chương trình bổ túc, chương trình phổ cập tiểu học, chương trình phổ cập trung học cơ sở, chương trình tương đương, chương trình vui chơi giải trí. Tăng cường dạy học cá biệt hoá qua mạng để người học tự chọn nội dung, phương pháp, chương trình, giáo viên, thời gian thích hợp nhất theo nghề nghiệp, việc làm của mình. Mở rộng không gian học qua mạng như: thư viện điện tử, thư viện số, bảo tàng điện tử, bảo tàng số trong các cơ sở sản xuất, các TTHTCĐ.

- Tạo nên thị trường học tập trong GDKCQ bằng cách kết nối mạng lưới GDKCQ (TTHTCĐ, TTGDTX) với cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, trường cao đẳng, đại học để đào tạo người học theo đơn đặt hàng của những cơ sở này. Chuyển những cơ sở GDKCQ có đủ điều kiện thành cơ sở dịch vụ học tập. Tăng khả năng cạnh tranh của các cơ sở GDKCQ bằng cách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo.

- Tạo nên hệ thống GDKCQ mở bằng cách hoàn thiện hệ thống GDKCQ trong mối liên kết với hệ thống GDCQ và các cơ sở kinh doanh.

+ Hoàn thiện hệ thống GDKCQ bằng cách củng cố đơn vị quản lí GDKCQ có hiệu lực. Đồng thời phát triển các trung tâm nghiên cứu GDKCQ bằng cách tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, các dự án, chương trình nghiên cứu lí thuyết và ứng dụng. Hình thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu và truyền bá các thành tựu khoa học GDKCQ như khoa GDKCQ tại các trường sư phạm, các trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và giáo viên về GDKCQ. Phát triển TTGDTX, TTHTCĐ như là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, đơn vị tổ chức học tập. Huy động các cơ sở sản xuất và tổ chức xã hội đưa ra những dự án, tổ chức các chiến dịch học tập, động viên sự tham gia của các lực lượng xã hội.

+ Liên kết hệ thống GDKCQ (cơ quan quản lí GDKCQ, Trung tâm nghiên cứu và truyền bá GDKCQ, TTGDTX, TTHTCĐ) với các hệ thống GDCQ (GD phổ thông, GD đại học), các cơ sở kinh doanh (cá nhân, gia đình, công ty, doanh nghiệp) để kết hợp dạy học với đào tạo nghề theo nhu cầu người học, đơn đặt hàng của cơ sở kinh doanh và theo yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của thế giới.

- Bổ sung các chính sách phát triển GDKCQ. Có chính sách ưu tiên cho việc sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong những cơ sở GDKCQ; hình thành thị trường học tập, khuyến khích những cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia đặt hàng và sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo trong các cơ sở GDKCQ; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; đầu tư tài chính cho GDKCQ; thu hút người nghèo, dân tộc thiểu số

ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt là phụ nữ; chú trọng những người thiệt thòi, thất học, bỏ học, muốn học tiếp, học lên cao. Đồng thời ra các chính sách khuyến khích mọi công dân sử dụng, sáng tạo tri thức mới vì lợi ích xã hội, nâng cao tính cạnh tranh kinh tế, đóng góp cho phúc lợi kinh tế và xã hội của đất nước; đảm bảo sự công bằng xã hội trong học tập, đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin, công nghệ thông tin, chất lượng học tập.

Tìm hiểu nguồn gốc, đặc trưng, và xu hướng phát triển GDKCQ trong XHHT cho phép xác định những vấn đề cấp thiết về phát triển GDKCQ trong quá trình xây dựng XHHT ở Việt Nam. Đó là: sử dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở GDKCQ, tạo nên thị trường học tập trong GDKCQ, tạo nên hệ thống GDKCQ mở, bổ sung chính sách và quy chế hoạt động cho mạng lưới GDKCQ thích ứng với XHHT. Phương hướng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, cách thức giải quyết vấn đề được đặt trong xu thế hình thành XHHT của nền kinh tế công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam, hướng tới nền kinh tế tri thức. Chúng hướng tới sự phát triển bền vững của con người trên cơ sở dân chủ, công bằng, bình đẳng xã hội, gắn kết hệ thống GDKCQ với hệ thống GDCQ, với các hệ thống kinh tế - xã hội khác bằng cơ chế thị trường và phương tiện công nghệ thông tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Kỷ yếu hội thảo khoa học "Xã hội học tập – Khái niệm và các điều kiện cơ bản xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam"*, Hà Nội, 06/ 2005.
2. *Phát triển rộng khắp trung tâm học tập cộng đồng – công cụ thiết yếu để xây dựng xã hội học tập từ cơ sở*, Hội khuyến học Việt Nam, Hà Nội, 2 - 2003.
3. Donal Schon: *Learning, Reflection and Change*, [www.infed.org.thinkers/et.schon.htm](http://www.infed.org/thinkers/et.schon.htm)
4. *"Learning throughout life " challenges for the Twenty – first centry* – UNESCO, Paris, 2002.
5. *Learning Revolution*, G. Dryden & J. Vos, 2005.
6. *Life long learning in Asia & the Pacific*, UNESCO, Bangkok, 2004, p. 159 -188
7. *Looking again at Non – formal and Informal Education – Towards a new paradigm*.
8. *The theory and Rhytoric of the learning society*, www.infed.org/liflong learning/b-lrnsoc.htm.

SUMMARY

The article affirms the necessary development trends in non-formal education in modern society with focus on analyzing such contents as typical characteristics of the learning society, magatrends in education in learning society and development trends in non-formal education in learning society.